

Bản án số: 182/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 8 - 2025

“V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Minh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh Dũng và bà Nguyễn Thị Phương Nga.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 84/2025/TLST-HNGĐ ngày 24/3/2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2025/QĐXX-ST, ngày 17/7/2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số 128/2025/TB-TA, ngày 21/8/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1975; HKTT: Thôn Bến Đền, xã Đức Minh, tỉnh Hà Tĩnh (địa chỉ hiện nay: No.195, Yongle Rd, Tonguo, Township, Miaoli Country, Taiwan) – vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt;

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh 1972; địa chỉ: Thôn Bến Đền, xã Đức Minh, tỉnh Hà Tĩnh – vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau vào năm 1994 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Tuy nhiên, Giấy chứng nhận kết hôn của vợ chồng đã bị thất lạc và UBND xã Trường Sơn, huyện Đức Thọ (nay là UBND xã Đức Minh) nơi chị Mai và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn cũng không có lưu trữ thông tin về việc đăng ký kết hôn của vợ chồng. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và yêu thương nhau. Tuy

nhiên, sau đó do khác biệt trong tính cách và lối sống sinh hoạt hàng ngày nên từ khoảng cuối năm 2003, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và bất đồng quan điểm. Vợ chồng hay xảy ra cãi vã căng thẳng, không còn tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Đến khoảng tháng 4/2004, chị Mai sang Đài Loan sinh sống và làm việc, kể từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần do cả hai vợ chồng hay xảy ra ghen tuông vô cớ, không còn tin tưởng và cảm thông cho nhau. Vì vậy, chị Mai và anh Hanh đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, hai người ít khi liên lạc và không còn quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm để tiếp tục vun vén hạnh phúc gia đình, đời sống chung không thể kéo dài thêm nên chị Mai làm đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị Mai và anh Hanh có 02 con chung là Nguyễn Chí Phan, sinh ngày 02/9/1995 và Nguyễn Chí Bảo, sinh ngày 25/8/2000. Hiện nay, các con đều đã trưởng thành nên chị Mai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 01/7/2025, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh chị Nguyễn Thị Mai (còn gọi là Nguyễn Thị Tuyết M) là vợ chồng, trước khi đi đến hôn nhân, anh và chị Mai tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trường Sơn, huyện Đức Thọ (nay là UBND xã Đức Minh), tỉnh Hà Tĩnh và được UBND xã cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15/II quyền số II ngày 14/11/2004 cho chị Nguyễn Thị Mai và anh Nguyễn Văn H. Tuy nhiên, do thời điểm đăng ký kết hôn, cán bộ tư pháp viết tên Nguyễn Thị Tuyết M thành tên Nguyễn Thị Mai nên trong giấy đăng ký kết hôn thể hiện chị Mai là Nguyễn Thị Mai. Đồng thời, anh Nguyễn Văn H khẳng định chị Nguyễn Thị Tuyết M theo thông báo thụ lý số 85 ngày 24/3/2025 của TAND tỉnh Hà Tĩnh với chị Nguyễn Thị Mai tại giấy đăng ký kết hôn là cùng một người. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị Mai trình bày trong đơn khởi kiện, nay chị Mai yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh hoàn toàn đồng ý do vợ chồng không còn tình cảm, bản thân chị Nguyễn Thị Tuyết M đang sống tại Đài Loan và vợ chồng đã ly thân với nhau hơn 20 năm nay.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Chí Phan, sinh ngày 02/9/1995 và cháu Nguyễn Chí Bảo, sinh ngày 25/8/2000, hiện nay các con đều đã trưởng thành nên anh Hanh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự; phân tích

nội dung vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, 57, Điều 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, cụ thể:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Văn H.
- Về con chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M hiện có địa chỉ cư trú tại No.195, Yongle Rd, Tonguo, Township, Miaoli Country, Taiwan (Đài Loan) và tại Công văn số 444/QLXNC-DD1 ngày 18/4/2025 của Phòng quản lý Xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hà Tĩnh xác nhận: Chị Nguyễn Thị Tuyết M đã xuất cảnh ngày 24/8/2016, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết “Không công nhận quan hệ vợ chồng” với bị đơn anh Nguyễn Văn H và được Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý vụ án về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng” là đúng theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ngày 01/7/2025, anh Nguyễn Văn H có cung cấp cho Tòa án bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn và đề nghị được ly hôn với chị Nguyễn Thị Tuyết M. Tại văn bản trình bày ý kiến của chị Nguyễn Thị Tuyết M ngày 24/7/2025 cũng xác nhận giữa chị và anh Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn vào năm 1994 tại UBND xã Trường Sơn (nay là xã Đức Minh), tỉnh Hà Tĩnh nhưng do giấy chứng nhận đăng ký kết hôn bị thất lạc. Nay anh Nguyễn Văn H đã cung cấp được giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh đã quyết định chuyển quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn” giữa chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Văn H là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Văn H theo quy định.

2. Về nội dung:

[2.1]. Về tình cảm: chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/11/1994 tại Ủy ban nhân dân xã Trường Sơn (nay là xã Đức Minh), tỉnh Hà Tĩnh. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Tuyết M trình bày do vợ chồng khác biệt trong tính cách, lối sống sinh hoạt hàng ngày nên thường xuyên bất đồng quan điểm, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, không còn tin tưởng và cảm thông cho nhau dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Về nguyên nhân mâu thuẫn tình cảm vợ chồng được anh Nguyễn Văn H xác nhận và đến nay cả hai đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Văn H đến nay đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và cả hai đều mong muốn được ly hôn. Vì vậy, cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Mai và anh Hanh để hai bên sớm ổn định cuộc sống là phù hợp.

[2.2]. Về con chung: Quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Văn H có hai con chung là cháu Nguyễn Chí Phan, sinh ngày 02/9/1995 và cháu Nguyễn Chí Bảo, sinh ngày 25/8/2000. Hiện nay, các cháu đều đã đủ tuổi trưởng thành, đã có thể tự quyết định cuộc sống riêng và anh Hanh, chị Mai đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao;

điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Văn H.

2. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Tuyết M đã nộp theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000003486486 ngày 28/3/2025 qua số tài khoản 3949.0.1055068 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Tuyết M số tiền 225.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp. Anh Nguyễn Văn H phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cơ quan THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Đức Thịnh;
- Dương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Minh Thư